|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

*(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2022)*

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Tên học phần (tiếng Việt):*** | **Khóa luận tốt nghiệp** |
| ***- Tên học phần (tiếng Anh)*** | **Graduation Thesis** |
| ***- Mã số học phần*** | **CNTT1193** |
| ***- Thuộc khối kiến thức*** | **Chuyên ngành** |
| ***- Số tín chỉ*** | **10** |
| ***+ Số tiết lý thuyết*** | **15** |
| ***+ Số tiết thảo luận/thực hành***  ***+ Số tiết tự học*** | **135**  **180** |
| ***- Các học phần tiên quyết:*** | **Tích lũy từ 75% số tín chỉ trong CTĐT** |

**2. THÔNG TIN BỘ MÔN QUẢN LÝ VÀ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY**

Bộ môn quản lý: **Bộ môn Công nghệ thông tin**

Địa chỉ: Phòng **1310 Nhà A1, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân**

Giảng viên:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TS. Nguyễn Trung Tuấn | 0913537768 | tuannt@neu.edu.vn |
| TS. Phạm Minh Hoàn | 0949263666 | hoanpm@neu.edu.vn |
| Th.S Lưu Minh Tuấn | 0904143460 | tuanlm@neu.edu.vn |
| ThS. Nguyễn Thanh Hương | 0983168238 | huongnt\_cntt@neu.edu.vn |
| TS. Đặng Minh Quân | 0364102376 | quandm@neu.edu.vn |
| ThS. Tống Thị Minh Ngọc | 0913002241 | ngoctm@neu.edu.vn |
| ThS. Nguyễn Quỳnh Mai | 0983151792 | mainq@neu.edu.vn |
| ThS. Cao Thị Thu Hương | 0912916316 | huongct@neu.edu.vn |
| TS. Phạm Xuân Lâm | 0937638683 | lampx@neu.edu.vn |
| ThS. Trần Thị Mỹ Diệp | 0904335056 | diepttm@neu.edu.vn |
| ThS. Phạm Thảo | 0966986689 | [thaop@neu.edu.vn](mailto:thaop@neu.edu.vn) |

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)**

Khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu độc lập của sinh viên, giúp đánh giá một cách toàn diện về kiến thức và kỹ năng mà sinh viên đã tích lũy trong suốt thời gian học tập và khả năng ứng dụng vào thực tế.

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)**

**Giáo trình:**

1. Các giáo trình chuyên ngành theo hướng dẫn của giảng viên

**Tài liệu khác:**

2. Phụ lục hướng dẫn thực hiện khóa luận tốt nghiệp.

3. Các tài liệu tham khảo theo sự phân công của giảng viên.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)**

**Bảng 5.1. Mục tiêu học phần**

| **TT** | **Mô tả**  **mục tiêu học phần** | **CĐR (PLO) của CTĐT** | **Mức độ** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | Hiểu và vận dụng được các lý thuyết toán và các kiến thức khoa học cơ bản để học về chuyên ngành Công nghệ thông tin.  Hiểu, giải thích và vận dụng được các kiến thức nền tảng về Công nghệ thông tin  Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên sâu theo một trong hai định hướng của chuyên ngành Công nghệ thông tin: (1) Phân tích và xử lý dữ liệu (2) Vận hành và quản trị hệ thống | PLO 1.4.1  PLO 1.4.2  PLO 1.4.3  PLO 1.5A  PLO 1.5B | 5 |
| G2 | Sinh viên có kỹ năng giao tiếp, viết báo cáo và thuyết trình chuyên môn; quản lý thời gian, thích ứng với sự thay đổi; kỹ năng giao tiếp trên môi trường mạng.  Có kỹ năng tư duy hệ thống và mô hình hóa; có kỹ năng tự tìm hiểu, đọc tài liệu, cập nhật kiến thức chuyên môn; có khả năng làm việc độc lập dưới áp lực công việc.  Có khả năng áp dụng các kiến thức chuyên sâu về phát triển, vận hành và bảo trì các hệ thống CNTT ứng dụng cho các lĩnh vực kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có khả năng xử lý các tình huống, các vấn đề phát sinh trong quá trình quản trị các hệ thống thông tin  Có kỹ năng phân tích, lập kế hoạch, tư vấn và hỗ trợ quá trình triển khai chuyển đổi số, tái cấu trúc của doanh nghiệp; có khả năng triển khai các hệ thống quản trị điều hành thông minh | PLO 2.1.1  PLO 2.1.2  PLO 2.2.1  PLO 2.2.2A  PLO 2.2.2B  PLO 2.3.2 | 5U |
| G3 | Có thể làm việc độc lập hoặc tham gia chủ động, tích cực, hiệu quả vào các hoạt động của nhóm.  Có năng lực tổ chức hoạt động nhóm; điều hành, đánh giá chất lượng công việc của từng thành viên trong nhóm.  Tuân thủ luật pháp và quy định của tổ chức; có trách nhiệm giữ gìn quốc phòng an ninh.  Có trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực Công nghệ thông tin | PLO3.1.1  PLO3.1.2  PLO3.2.1  PLO3.2.2  PLO3.2.3 | 5 |

**6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)**

**Bảng 6.1. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

| **Mục tiêu HP** | **CLOs** | **Mô tả CLOs** | **Mức độ đạt được** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | CLO1.1 | Hiểu và giải thích được một vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực Công nghệ thông tin | 4 |
| CLO1.2 | Triển khai được quy trình phân tích, thiết kế, phát triển, vận hành và quản trị các hệ thống thông tin nhằm hỗ trợ giải quyết một vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực Công nghệ thông tin | 5 |
| G2 | CLO2.1 | Có kỹ năng giao tiếp, quản lý tốt thời gian và nguồn lực; nhạy bén và thích ứng tốt với sự thay đổi. | 5 |
| CLO2.2 | Có kỹ năng giao tiếp bằng văn bản; viết báo cáo và thuyết trình chuyên môn liên quan tới kế hoạch, chiến lược và thực thi các hoạt động được giao; có kỹ năng giao tiếp trên môi trường mạng. | 5 |
| CLO2.3 | Phát triển các kỹ năng phân tích, thiết kế, vận hành và quản trị các hệ thống công nghệ thông tin trong các tổ chức, doanh nghiệp. | 5 |
| CLO2.4 | Có kỹ năng tự tìm hiểu, đọc tài liệu chuyên ngành. | 5 |
| G3 | CLO3.1 | Có khả năng làm việc độc lập hoặc tham gia chủ động, tích cực, hiệu quả vào các hoạt động của nhóm. | 4 |
| CLO3.2 | Tuân thủ luật pháp và quy định của tổ chức. | 4 |
| CLO3.3 | Có trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực Công nghệ thông tin | 4 |

**7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)**

**Bảng 7.1. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Nội dung/  Bài đánh giá** | **Thời điểm** | **CLOs** | **Công cụ và tiêu chí  đánh giá** | **Tỷ lệ (%)** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Điểm đánh giá của giảng viên hướng dẫn | Báo cáo kết quả thực hiện khóa luận theo từng giai đoạn | Tuần 1-14 | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO2.3  CLO2.4 | Nhật ký hướng dẫn của giảng viên với các tiêu chí đánh giá:  (i) Ý thức nghiên cứu  (ii) Mức độ tương tác  (iii) Chất lượng khóa luận | 50% |
| Điểm đánh giá của Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp | Trình bày kết quả thực hiện khóa luận | Tuần 15 | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO2.3  CLO2.4 | Tiêu chí:  (i) Nội dung  (ii) Hình thức  (iii) Khả năng thuyết trình  (iv) Mức độ trả lời câu hỏi của hội đồng | 50% |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)**

**Bảng 8.1. Kế hoạch giảng dạy.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung giảng dạy** | **Tài liệu đọc** | **CLOs** | **Hoạt động dạy và học** | **Công cụ đánh giá** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| 1 | Làm quen, giới thiệu học phần, logic của học phần và vai trò, vị trí của học phần trong CTĐT | Đề cương học phần Khóa luận tốt nghiệp | CLO2.1  CLO2.2  CLO2.3  CLO2.4 | Hướng dẫn đọc tài liệu  Hướng dẫn tìm tài liệu  Đặt ra yêu cầu khóa luận  Giới thiệu học phần | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 2-5 | **Giai đoạn 1:** Sinh viên làm việc với giảng viên hướng dẫn để trao đổi và định hướng đề tài khóa luận.Lập kế hoạch cho nghiên cứu:   * Về các việc cần làm * Về thời gian thực hiện * Về kết quả cần bàn giao | 1  2  3 | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO2.3  CLO2.4 | Sinh viên nghiên cứu tài liệu  Giảng viên hướng dẫn cách thực hiện khóa luận  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 6-12 | **Giai đoạn 2**: Sinh viên thực hiện nghiên cứu và viết khóa luận.Sinh viên thực hiện nghiên cứu theo chủ đề đã thống nhất:   * Thường xuyên trao đổi với giảng viên hướng dẫn để thực hiện các kết quả theo đúng kế hoạch đã lập. * Viết, cập nhật và chỉnh sửa khóa luận. | 1  2  3 | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO2.3  CLO2.4 | Sinh viên nghiên cứu tài liệu  Giảng viên hướng dẫn cách thực hiện đề án  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng từng phần khóa luận |
| 13-14 | **Giai đoạn 3**: Sinh viên trình bày và hoàn thiện khóa luận   * Sinh viên nộp bản thảo khóa luận theo quy định. * Trình bày và hoàn thiện theo hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn. | 1  2  3 | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO2.3  CLO2.4 | Sinh viên nộp bản thảo khóa luận và chỉnh sửa theo yêu cầu của giảng viên.  Giảng viên nhận xét, đuea ra các yêu cầu chỉnh sửa. | Phiếu đánh giá các tiêu chí: (i) Nội dung  (ii) Hình thức  (iii) Thời gian trình bày  (iv) Chất lượng khóa luận |
| 15 | Sinh viên bảo vệ khóa luận trước Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp | 1  2  3 | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO2.3  CLO2.4 | Sinh viên trình bày khóa luận và trả lời câu hỏi của Hội đồng  Hội đồng đặt câu hỏi, đánh giá kết quả khóa luận | Phiếu đánh giá các tiêu chí: (i) Nội dung  (ii) Hình thức  (iii) Kỹ năng thuyết trình  (iiii)Kết quả trả lời câu hỏi của hội đồng |

**9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)**

**9.1. Quy định về điều kiện thi kết thúc học phần**

- Sinh viên được báo cáo kết quả khóa luận trước Hội đồng chấm khóa luận (50%) nếu có điểm đánh giá của giảng viên hướng dẫn đạt mức 5 điểm trở lên (thang 10).

**9.2. Quy định về tham dự lớp học**

- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi gặp giảng viên hướng dẫn.

- Sinh viên đủ điều kiện sẽ được báo cáo khóa luận trước Hội đồng chấm khóa luận.

**9.3. Quy định về hành vi lớp học**

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Đảm bảo tính liêm chính trong học thuật.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**  **TS. Phạm Xuân Lâm** | **TRƯỞNG KHOA/VIỆN**  **TS. Nguyễn Trung Tuấn** | **HIỆU TRƯỞNG**  **PGS.TS. Phạm Hồng Chương** |